

# QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date, August, 31<sup>st</sup> 1989

## A. - BASIC IDENTIFICATION DATA

1-Name : MINH THU, NGUYEN THI  
 2-Other name : N/A  
 3-Date and place of birth : January, 25th 1943 at P. Peak  
 4-Residence address : 26/10 De quang Dau st, 1st district  
 Ho Chi Minh city, VN,  
 5-Mailing address : 26/10 De quang Dau st, HCM city VN  
 6-Current occupation : ACCOUNTANT

## B. - RELATIVES TO ACCOMPANY ME

| NAME              | Date of birth | Place of birth | Sex | MS | Relationship |
|-------------------|---------------|----------------|-----|----|--------------|
| THOAI, NGUYEN THI | 1911          | P. Peak        | Fem | M  | Mother       |

## C. - RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

NONE

## D. - COMPLETE FAMILY LISTING

| Name                            | Address                             |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| 1-Father Mr, LUONG, NGUYEN DINH | Date since 1967                     |
| 2-Mother Mrs, THOAI, NGUYEN THI | 26/10 De quang Dau St.<br>HCM. city |

## E. - EMPLOYMENT BY U.S GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1- Name of person employed: MINH THU, NGUYEN THI  
 2- Dates: from 1-Dec.1966 to: July, 01st 1973  
 2-August, 16th 1973 April, 9th 1975  
 3-Title of (last) position held:  
 1- ACCOUNTANT  
 2- SUBSISTENCE COORDINATOR  
 4- Agency, company, office :  
 1- PAN AMERICAN WORLD AIRWAYS  
 2- PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS INC.  
 5- Name of (last) Supervisor :  
 1- ALLEN H. TOPPING  
 2- JOHN P. MOORE  
 6- Reason for living :  
 1- REDUCTION IN MANPOWER  
 2- REDUCTION IN FORCE  
 7- Training for job in Vietnam : NONE

## F. - SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

NONE

## G. - TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE:

NONE

## H. - RE-EDUCATION OF YOU OR SPOUSE :

NONE

I- ANY ADDITIONAL REMARKS :

NONE

Signature:

Date : August, 31th 1989

*Chue*

J- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

Copies of : 02 released certificates  
02 Birth certificates  
02 Identification cards  
06 photos

# ACTE DE NOTORIÉTÉ

## TENANT LIEU D'ACTE DE NAISSANCE

N° 1249

cont

Expédition 0,30

timbres 0,90

Total 1,20



Nom de l'intéressé

Tên người con

Prénoms

Họ người con

Lieu de naissance

Sinh tại chỗ nào

Date de naissance

Sinh ngày nào

Domicile actuel

Nhà cửa ở đâu

Profession

Làm nghề gì

Nom de son père

Tên họ người cha

Sa profession

Làm nghề gì

Son domicile

Nhà cửa ở đâu

Nom de sa mère

Tên họ người mẹ

Son domicile

Nhà cửa ở đâu

1<sup>er</sup> Témoin

Chứng thứ nhất

2<sup>e</sup> Témoin

Chứng thứ nhì

3<sup>e</sup> Témoin

Chứng thứ ba

Reconnu exact :  
signature de l'intéressé

Signature Bhoai

Certifié exact :  
le Chef des Annamites  
de la ville de Phnom-Penh

Signé : *[Signature]*

Nom

Tên họ người chứng

Age

Mấy tuổi

Profession

Làm nghề gì

Domicile

Nhà cửa ở đâu

Signature

Ký tên

|                           |                                          |                                        |                                       |
|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------|
| Nom<br>Tên họ người chứng | 1 <sup>er</sup> Témoin<br>Chứng thứ nhất | 2 <sup>e</sup> Témoin<br>Chứng thứ nhì | 3 <sup>e</sup> Témoin<br>Chứng thứ ba |
| Age<br>Mấy tuổi           | 68 ans                                   | 68 ans                                 | 84 ans                                |
| Profession<br>Làm nghề gì | journalier                               | marchand                               | marchand                              |
| Domicile<br>Nhà cửa ở đâu | Phnom-Penh                               | Phnom-Penh                             | Phnom-Penh                            |
| Signature<br>Ký tên       | Signature Bhoai                          | Signature Bhoai                        | Signature Bhoai                       |

Fait à Phnom-Penh, le 10 Août

Pour extrait conforme

Lain tại

ngày

Phnom-Penh, le 10 Août 1945

L'Officier de l'Etat-Civil de la Ville de Phnom-Penh.

Chức việc coi bộ đời

Signature Richard de Chieront



|                              |        |                                                                                                                                                          |                             |
|------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 業<br>藝                       | 做<br>何 | Sa profession . . . . .<br>Làm nghề nghiệp gì                                                                                                            | Secrétaire B.T.             |
| 社<br>名                       | 住<br>何 | Son domicile . . . . .<br>Nhà cửa ở đâu                                                                                                                  | Saigon                      |
| 或名稅一<br>何併數號<br>種何號証<br>人幫姓身 |        | Nom, prénom, nationalité et<br>numéro du 1 <sup>er</sup> témoin . . .<br>Tên, họ, số giấy thuế và<br>bang hay là nước nào<br>của người chứng thư<br>nhất | Nguyễn Văn Chiếu<br>Amamike |
| 歲多幾                          |        | Son âge . . . . .<br>Mấy tuổi                                                                                                                            | 38 ans.                     |
| 業<br>藝                       | 做<br>何 | Sa profession . . . . .<br>Làm nghề nghiệp gì                                                                                                            | Secrétaire                  |
| 社<br>名                       | 住<br>何 | Son domicile . . . . .<br>Nhà cửa ở đâu                                                                                                                  | P. Penh                     |
| 或名稅二<br>何併數號<br>種何號証<br>人幫姓身 |        | Nom, prénom, nationalité et<br>numéro du 2 <sup>e</sup> témoin . . .<br>Tên, họ, số giấy thuế và<br>bang hay là nước nào<br>của người chứng thư<br>nhì   | Pho Kim Liên<br>Minh Hương  |
| 歲多幾                          |        | Son âge . . . . .<br>Mấy tuổi                                                                                                                            | 37 ans.                     |
| 業<br>藝                       | 做<br>何 | Sa profession . . . . .                                                                                                                                  | Secrétaire                  |
| 社<br>名                       | 住<br>何 | Son domicile . . . . .<br>Nhà cửa ở đâu                                                                                                                  | P. Penh                     |

A Phnom-Penh, le 26 Janvier 1943

Le Déclarant.  
Người khai

報生人簽名

Signé : Chioung

L'Officier de l'Etat Civil :  
Chức việc tại bộ đôi

Signé : Berthault

Les témoins :

Các người chứng :

報証人簽名

Signé : Chioung

Certifié le présent extrait conforme aux indications portées au registre et délivré par  
pour NGUYEN VAN CHIUONG Secrétaire Principal, Chargé de la  
délivrance des extraits et des de l'Etat-civil des asiatiques  
étrangers : le Maire de Phnom-Penh, M. le Gouverneur,

le 26 Janvier 1943, l'Officier de l'Etat-Civil de la Ville de Phnom-Penh, soussigné  
Quatre-vingt-huit mil neuf cent quarante-huit. /.



VILLE  
DE

PHNOM-PENH

BON KHAI SANH

開生紙

Acte N° 88

Extrait du registre des ACTES DE NAISSANCE des Asiatiques Étrangers  
de la ville de Phnom-Penh pour l'année mil neuf cent Quarante trois

Année mil neuf cent

Quarante trois  
(1)

|                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                   |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 國姓小童<br>種部名童<br>人或伴女                           | Nom, prénoms, nationalité<br>de l'enfant<br>Tên, họ, và quốc tịch hay là<br>mười của con út                                                                                                                                                                                                     | Nguyễn Thị Hồng Châu<br>Annamite                  |
| 或或<br>女男                                       | Son sexe<br>Nam, nữ                                                                                                                                                                                                                                                                             | Féminin                                           |
| 社生<br>名何                                       | Lien de sa naissance<br>Sanh tại chỗ nào                                                                                                                                                                                                                                                        | 1 <sup>er</sup> quartier, P. Penh                 |
| 月年生<br>日何                                      | Date de sa naissance<br>Sanh ngày nào                                                                                                                                                                                                                                                           | Unet cing janvier mil<br>mille quatre-vingt-trois |
| 父或紙小童<br>或何數童<br>從種號小童<br>母人伴女<br>姓如何父<br>氏無幫親 | Nom, prénoms, nationalité et<br>de s <sup>e</sup> g <sup>e</sup> de son père pour les<br>enfants nés hors mariage, le<br>nom de la mère devra sou-<br>lêtre indiqué<br>Tên, họ, số giấy thuế và<br>bang hay là nước nào<br>của cha (con sanh không<br>phép cưới, phải kê tên<br>họ mẹ mà thôi). | Nguyễn Đình Liông<br>Annamite                     |
| 生<br>何                                         | Sa profession                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Arrière B. 2                                      |
| 社住<br>名在                                       | Son domicile<br>Nhà cửa ở đâu                                                                                                                                                                                                                                                                   | Taigon                                            |
| 或或<br>何何<br>種種<br>人稅<br>幫女                     | Nom, prénoms, nationalité et<br>numéro de sa mère.<br>Tên, họ, số giấy và bang<br>hay là nước nào của mẹ                                                                                                                                                                                        | Nguyễn Thị Chơai<br>Annamite                      |
| 生<br>何                                         | Sa profession<br>Làm nghề nghiệp gì                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                   |
| 何住<br>方在                                       | Son domicile<br>Nhà cửa ở đâu                                                                                                                                                                                                                                                                   | Taigon                                            |
| 或或<br>妾妻                                       | Son rang de femme mariée<br>Vợ chính hay là vợ thứ                                                                                                                                                                                                                                              | Premier rang<br>A.M. N° 9 du 23-3-40<br>Taigon    |
| 或號名報<br>何伴身生<br>種何民人<br>人幫數姓                   | Nom, prénoms, nationalité et<br>numéro du déclarant<br>Tên, họ, số giấy thuế và<br>bang hay là nước nào<br>của người khai                                                                                                                                                                       | Nguyễn Đình Liông                                 |
| 歲多歲                                            | Son âge<br>Mấy tuổi                                                                                                                                                                                                                                                                             | 39 ans                                            |

(1) Marge réservée  
pour la mention en  
résumé, des jugements  
rectificatifs des actes  
de l'état civil.

(1) Lê chưa đề mà  
tức biên án tòa cũ  
giấy khai sanh lại.

NOTA — Les blancs non misés devront être remplis par un trait.  
Phải biết. — Chỗ trắng không dùng thì phải kẻ một nét.  
Les noms des asiatiques étrangers inscrits au Indochine doivent être suivis de  
leur numéro d'immatriculation.  
Cho những người khách trú ở Đông-Pháp cũng phải đi số hiệu giấy thuế  
theo tên họ chúng nó.

PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS INCORPORATED  
APO San Francisco 96393

CHUNG THU THOI VIEC  
EMPLOYMENT RELEASE

Hang Pacific Architects and Engineers Incorporated chung nham:  
Pacific Architects and Engineers Incorporated certifies that:

~~Mr./Mrs./Miss~~ Co NGUYEN THI MINH THU SR# 59723  
Mr./Mrs./Miss

the can cuoc so 02042633/SG Chuc Vu Subsistence Coord. Cap bac VGS-09/6  
ID Card number Classification Grade

lam cho Hang Pacific Architects and Engineers Incorporated ~~was~~ (ICCS Project)  
worked for Pacific Architects and Engineers Incorporated, from

tu 16 August 1973 To 9 April 1975  
To

va da nghi viec vi Giam nhan vien  
and was separated because of reduction in force

Khan vien co ten tren day duoc toan quyen xin lam viec tai bat cu mot co  
The person named above is eligible for rehire or reemployment with another

quan Hoa-Ky nao khac.  
U.S. agency or U.S. invited contractor.

Ngày 11 Tháng 4 Năm 1975  
Day Month Year

JOHN P. MOORE

Giam Doc Cong Truong

~~XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX~~

Project Manager

ICCS Support Project -

Cong Truong/Dien Thoi So

Installation/Telephono Number

PAN AMERICAN



WORLD AIRWAYS

## PERSONNEL ACTION FORMS — NON U.S. PERSONNEL

NAME : NGUYEN THI MINH THU MAN. NBR # 714 DEPT. 287 ACCOUNTING  
 LOCATION SAIGON

- ☐ New hire within quota  
☐ Transfer within station  
☐ Standard salary review  
☐ Special merit increase  
☒ Other... REDUCTION IN MANPOWER  
☐ Resignation — Effective  
☒ Termination — Effective JULY 04, 1973

1. ☐ Suspension without pay.  
 2. ☐ Family Affairs Absence From  
 Thru  
☐ With pay ☐ Without pay  
 3. ☐ Leave of Absence From Thru  
☐ With pay ☐ Without pay  
 4. ☐ Sick leave From Thru  
☐ With pay ☐ Without pay

## PRESENT STATUS

Job Title : Accountant  
 Department : 287  
 Base Salary :  
 Cost of Living :  
 Family Allowance :  
 Transportation Allowance :  
 Other :  
 Effective Date :

## CHANGE TO:

Job Title :  
 Department :  
 Base Salary :  
 Cost of Living :  
 Family Allowance :  
 Transportation Allowance :  
 Other :  
 Effective Date :

## REMARKS:

DATE OF HIRE : DEC. 08, 1966.

## VACATION

From : Thru  
 Nbr Working Days :

## EMPLOYEE CHECK-OUT

Vacation Balance to be paid :  
 (Nbr 13 Working days)  
 Others: Separation Allowance 1.3 months 5 days  
Tot Bonus : 6/12 of one month  
 Outstanding Accounts ☐ Yes ☐ No  
 If yes, specify :  
 Eligible for rehire: ☒ Yes ☐ No

RECOMMENDED BY: DATE :

(Direct Supervisor)

(Department Head)

APPROVED BY: DATE: 6.30.73.

Allan H. Topping - Director-Vietnam

Airport Services Manager  
 Director/Executive Sales

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02042236

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-THOẠI



Ngày, nơi sinh 1911

Nam-Vang, Cao-Miên

Cha Nguyễn-văn-Chai

Mẹ Nguyễn-thị-Lập

Địa chỉ 26/10 Đỗ-Quang-Dầu

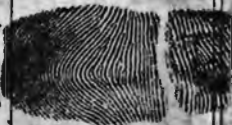
Dấu vết riêng: Chấn sọc dưới  
mắt trái C/1

Cao: 1 th 65

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đương sự:

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



Sài Gòn, ngày 29-10-1968  
TUN. GIAM ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT  
TRƯỞNG TY CSQG QUẬN BA

TRẦN-VĂN-ĐÊ

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA  
THẺ CÁN-CƯỚC

Số 02042833



Tên NGUYỄN-THỊ-MINH-THU

Ngày, nơi sinh 25-01-1943

Phnom-Pent

Cha Nguyễn-Dinh-Lương

Nguyễn-thị-Thoại

Địa chỉ 26/10-Po-Quang-Dầu.SG

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

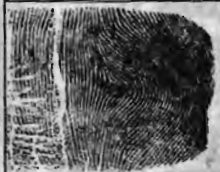
Thiên Chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 0,80m  
trên sau đầu mắt trái



NGÓN TRỎ PHẢI

tháng 2 năm 1979



TRƯỜNG TỰ CÔNG AN

QUÂN 3

*Trần Văn Sửu*  
*Trần Văn Sửu*



Ngũ Hi Thwan

1911 E Pauls

---



Ng. Hui Min & Tree

25.01.1983  
Penh



Ny Hi Mid Thu

25.01.1943

I am

---



My dear Miss True

25.01.1943 E. Berlin



Ng Hui Thoan

AGIA I Penh

---



My Hi Theory

AG 11 P. Gmbh

---

TPHCM, ngày 9-9-1989

Kính gửi: Chị Minh Thảo

Em được người bạn giới thiệu, em đánh bao  
vết thơ qua thư chị giúp đỡ em về việc giấy tờ  
em gửi ông từ 1981 đến nay cũng ít nhất là 8 lần,  
gửi mà bất vô âm tín. Các người làm sở kỹ  
đây họ đi rồi mà em sốt cả ruột. Thư không xin  
đi thì cũng an phần đây này em gửi giấy tờ  
đi mà không nhận được tin tức gì thì cũng buồn  
Nay em gửi tất cả giấy tờ qua chị xem, chị giúp  
em hỏi việc em đã đến đâu rồi hoặc không có  
tiêu chuẩn đi thì chị cũng cho em biết. Như vậy  
khỏi phải thông đũa gần 10 năm nay. Của mình em  
rất sợ đơn chị có 2 mẹ con, vì mình đi nên  
chuyện gia đình em cũng không nghĩ đến. Bản bề  
em đi rất nhiều nhưng cũng không nhớ được ai hỏi  
họ họ mìn, hoặc là họ cứ mờ nhạt như em.

Nay được biết chị mong chị giúp em cho em  
biết căn cứ như thế nào. Sau biết chị sống khỏe  
là em đã đi rồi ăn cứ là sợ cả chị ạ.

Còn thư em kính chúc chị được nhiều  
sức khỏe để còn giúp đỡ những người như em.

Chị

Em thi gởi ODP Thái Lan :

131 Soi Tien Siang

South Sathorn Road

Bangkok 10120  
Thailand.

# ACTE DE NOTORIÉTÉ TENANT LIEU D'ACTE DE NAISSANCE

t. 31<sup>st</sup> 1989

n de l'intéressé *Choi*  
ren người con  
Prénoms *Nguyễn Thị*  
Họ người con  
Lieu de naissance *Phnom Penh*  
Sanh tại chỗ nào  
Date de naissance *en mai neuf cent quatre-vingt*  
Sanh ngày nào  
Domicile actuel *Phnom Penh*  
Nhà cửa ở đâu  
Profession *meurt*  
Làm nghề gì  
Nom de son père  
Tên họ người cha  
Sa profession  
Làm nghề gì  
Son domicile  
Nhà cửa ở đâu  
Nom de sa mère *Nguyễn Thị Loe*  
Tên họ người mẹ  
Son domicile  
Nhà cửa ở đâu  
1<sup>er</sup> Témoin *Chung thứ nhất*  
2<sup>e</sup> Témoin *Chung thứ hai*  
3<sup>e</sup> Témoin *Chung thứ ba*

EN THI

1943 at P. Penh  
Dau st, 1st district  
ty. VN,  
Dau st, HCM city VN  
THIS QUESTIONNAIRE

B : Relationship:  
: Mother :

## Address

since 1967  
De quang Dau St.  
city  
ER U.S. ORGANIZATION

THI

01st 1973  
9th 1975

ERS INC.

Pour extrait conforme

Chức việc coi bộ đời

*Signé Richard de Chicom*

RICHARD DE CHICOURT

F- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :  
NONE  
G- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :  
NONE  
H- RE-EDUCATION OF YOU OR SPOUSE :  
NONE

-US Empl.

~~US Train.~~

1/13

ajvss' my  
10/18/89